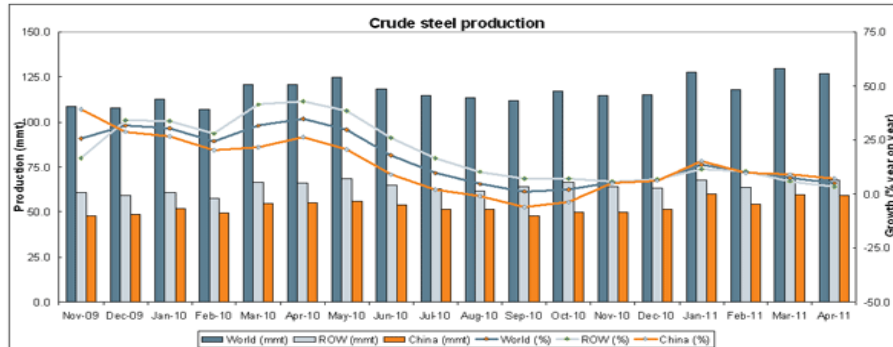


CẬP NHẬT NGÀNH THÉP 1H11

I. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Tình hình sản xuất Thép thô toàn thế giới thời gian vừa qua:



Nguồn: WSA

Do nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng của các thị trường mới nổi, sản xuất thép năm 2011 tăng nhẹ so với cùng kỳ 2010. Sản lượng thép toàn cầu T3'11 đạt mức kỉ lục 129 triệu tấn. T4'11, do những ảnh hưởng nghiêm trọng của động đất, sóng thần tại Nhật Bản – một trong những quốc gia sản xuất hàng đầu thế giới đã khiến sản lượng sụt giảm nhẹ nhưng vẫn tăng trưởng dương so với cùng kỳ 2010. Theo đánh giá của các chuyên gia ngành thép, mức tăng trưởng mạnh sản lượng T3'11 chủ yếu do nhu cầu dự trữ tăng đẩy sản lượng tăng mạnh, nhưng đến khi chu kỳ mua hàng dự trữ kết thúc thì sản lượng và giá sẽ giảm.

II. SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

1. Thông tin tác động đến ngành

a. Chính sách kinh tế

Ngành thép là ngành có nhu cầu ngoại tệ cao, tỷ lệ vay nợ lớn do đó dễ bị tác động bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô.

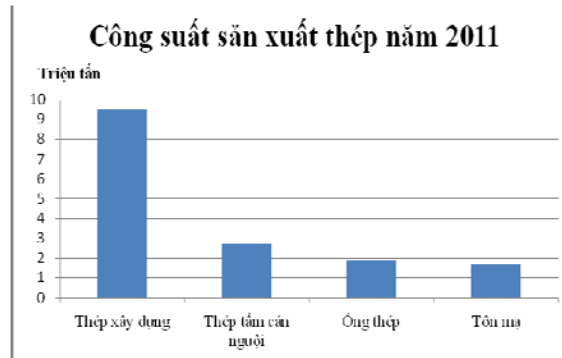
Một số thông tin vĩ mô có tác động trực tiếp đến ngành:

- Tăng tỷ giá VNDUSD 9,3% từ T2'11. Đối với những doanh nghiệp còn dư nợ ngoại tệ lớn, mức tăng tỷ giá sẽ tác động không nhỏ đến lợi nhuận năm 2011.
 - Chính sách thắt chặt tín dụng và mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao
 - Tăng giá xăng – dầu, điện, than: Năm 2011 là năm bắt đầu cơ chế giá mới của các nhóm nhiên liệu. Giá xăng dầu tăng mạnh trong Q1'11, cơ chế giá điện thị trường – giá điện có thể điều chỉnh 4 lần/năm. Giá than được điều chỉnh theo mặt bằng giá thị trường. Thêm vào đó, than mỡ cho quá trình luyện thép là nguồn không có trong nước, than cốc luyện lò trong nước chỉ đáp ứng được lượng rất nhỏ. Tuy không chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất, khó khăn về nguồn nhiên liệu cũng có tác động lớn đến sản xuất của các doanh nghiệp.
 - Tăng thuế xuất khẩu tinh quặng sắt: trong thời gian dài, khi khả năng luyện phôi trong nước còn hạn chế, thuế xuất khẩu tinh quặng sắt ở mức thuế 30%. Hiện nay, trong nước đang thiếu nguyên liệu, thuế suất sẽ được tăng 10% lên 40% để đảm bảo sản xuất trong nước, áp dụng từ 1/8/2011. Việc hạn chế xuất khẩu nguyên liệu có thể tạo điều kiện về nguyên liệu giá rẻ cho các doanh nghiệp trong nước.
 - Dự thảo tăng thuế xuất khẩu thép thành phẩm: đây là thông tin đang thu hút nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp. Hiện tại, năng lực cạnh tranh của ngành so với khu vực và thế giới rất hạn chế trong khi thép xây dựng trong nước đã bắt đầu trạng thái dư thừa. Việc đánh thuế xuất khẩu này càng làm tăng khó khăn cho ngành.
- b. Các ngành liên quan
- Thiếu điện: đây là tình trạng tiếp diễn trong nhiều năm trở lại đây khi ngành điện không đủ năng lực cung ứng nhu cầu phụ tải.

- Thiếu than: sau nhiều năm xuất khẩu than, bắt đầu từ T6'11, Việt Nam chính thức phải nhập khẩu than. Hiện nay có một số nguồn cung lớn ở khu vực Asean như Malaysia, nhưng Việt Nam phải cạnh tranh khá mạnh đối với các quốc gia khác trong việc tìm kiếm nhiên liệu.
- Ngành bất động sản chững lại do chính sách. Hiện nay, bất động sản vẫn được xếp vào nhóm phi sản xuất, nằm trong nhóm hạn chế tín dụng do đó hoạt động của ngành có phần chững lại. Bên cạnh đó chính sách tài khóa thắt chặt cũng giảm hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng.

2. Sản xuất – Tiêu thụ 5 tháng đầu năm

a. Tình hình sản xuất



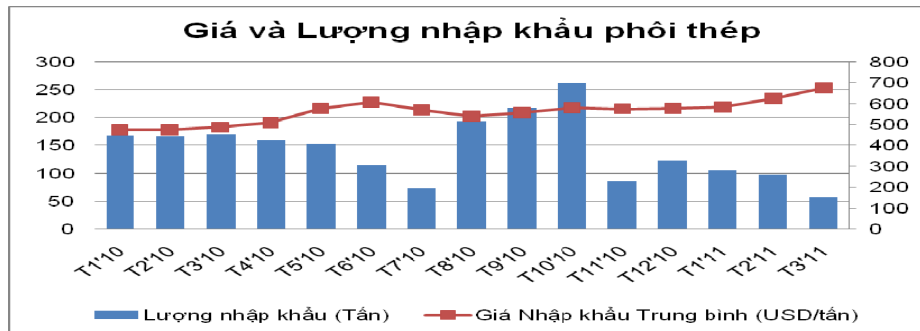
Nguồn: VSA, HBBS

Số liệu trên ước tính công suất thép xây dựng cuối năm 2011, khi 5 dự án thép lớn đi vào hoạt động:

- Thép Thái Trung (Thái Nguyên): 500 ngàn tấn/năm
- Thép Dana Y (Đà Nẵng): 250 ngàn tấn/năm
- Thép Thái Bình Dương (Đà Nẵng): 250 ngàn tấn/năm
- Thép Miền Trung (Đà Nẵng): 250 ngàn tấn/năm
- Thép An Hưng Tường (Bình Dương): 250 ngàn tấn/năm

Với số dự án đang triển khai, sản lượng trong thời gian tới sẽ tiếp tục tăng đồng thời các nhà sản xuất thép trong nước sẽ phải chịu áp lực cạnh tranh từ thép nhập ngoại.

Về tình hình nguyên liệu sản xuất: Hiện tại, ngành vẫn phải nhập khoảng 47% phôi, 30% than cốc, 65% thép phế và 41% gang. Trong điều kiện tỷ giá nhiều biến động hiện tại, đây là rủi ro rất lớn cho ngành. Trong khi đó, chỉ có một số ít các doanh nghiệp có quy trình khép kín và có khả năng tự chủ nguyên liệu, do đó giá thép trong nước thường xuyên biến động, phụ thuộc vào thị trường thế giới.



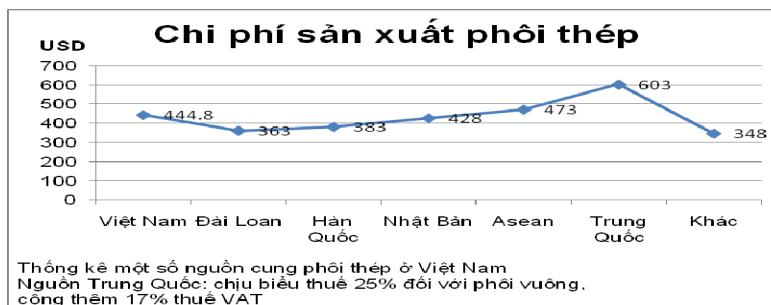
Nguồn: Bộ Công Thương

Tính chung 4 tháng đầu năm, khối lượng phôi thép nhập khẩu 411.398 tấn với kim ngạch 262,9 triệu USD, tương ứng giảm 38% về lượng và 18% về giá trị so với cùng kỳ 2010.

Hiện tại Việt Nam chỉ có một số ít doanh nghiệp có dây chuyền sản xuất khép kín gồm luyện phôi và cán thép:

STT	Doanh nghiệp	Công suất luyện phôi (tấn)	Công suất cán thép (tấn)
1	VnSteel	1.240.000	2.600.000
2	HPG	(F) 700.000	600.000
3	POM	500.000	1.600.000
4	VIS	400.000	250.000

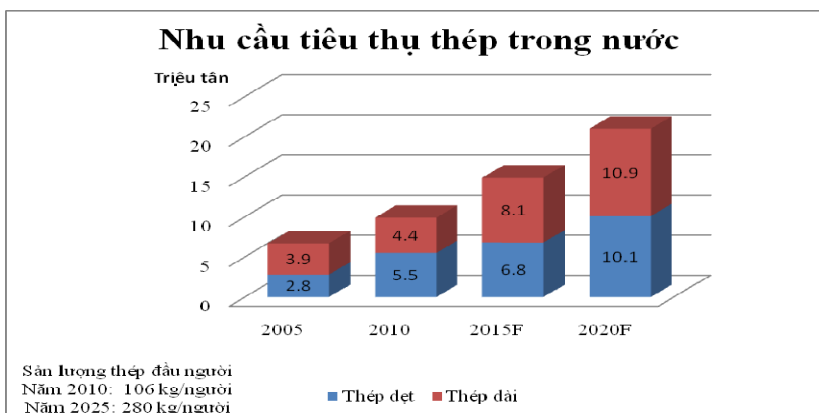
Nguồn: VnSteel – Giới thiệu thông tin IPO



Nguồn: VnSteel – Giới thiệu thông tin IPO

Chi phí sản xuất phôi thép của Việt Nam hiện tại ở mức 445 USD/Tấn, cao hơn hầu hết các nguồn cung phôi thép tại Việt Nam. Có thể thấy sản xuất phôi trong nước hiện còn kém về số lượng và chất lượng.

b. Tiêu thụ thép



Nguồn: VnSteel, HBBS

Theo báo cáo của VSA, tình trạng dư thừa sẽ trầm trọng từ năm 2011 khi nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng chỉ vào khoảng 6,3 triệu tấn và các loại thép công nghiệp khác chỉ bằng một nửa công suất hiện có (9,5 triệu tấn thép xây dựng, chưa kể các sản phẩm khác) trong khi đó, khả năng xuất khẩu của Việt Nam còn rất hạn chế.

Tình hình đầu năm 2011:

- Mặt hàng ống thép 5 tháng đầu năm

Ống thép		Tân	Tân	%	
Công ty	Mã Ck	Sản xuất	bán hàng	Thị Phần	Tồn kho hết tháng 5
TNHH Thép SeAH Việt Nam		34.798	35.599	14,1	-
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HPG	31.500	32.250	12,8	-
CTCP Hữu Liên Á Châu	HLA	29.749	30.373	12,1	
CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	VGS	24.298	26.400	10,5	3.500
CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HSG	24.429	25.233	10,0	3.282
Công ty 190		26.387	24.304	9,6	2.471
TNHH Thép Sunsteel		11.584	16.223	6,4	
TNHH Thép Nhật Quang		13.310	14.410	5,7	3.520
CT ống thép Minh Ngọc		13.050	13.040	5,2	1.520
TNHH Ống thép Việt Nam (Vinapipe)		8.327	12.462	4,9	
Tổng		217.432	230.294	91,30	

Nguồn: Cafef.vn, VSA

- Mặt hàng thép xây dựng 5 tháng đầu năm

Thép xây dựng		Tân	Tân	%	
Công ty	Mã Ck	Sản xuất	bán hàng	Thị Phần	Tồn kho hết tháng 5
CTCP Tập đoàn Hòa Phát	HPG	292.538	297.492	14,2	22917
CTCP Thép POMINA	POM	316.540	292.879	13,9	73681
CTCP Gang Thép Thái Nguyên		269.148	253.365	12,1	23705
Tổng công ty Thép Việt Nam		194.232	176.623	8,4	60244
Công ty TNHH Thép VinaKyoel		183.675	158.187	7,5	40383
Công ty TNHH Thép Úc		116.260	128.486	6,1	15085
CTCP Thép Việt Ý	VIS	109.030	112.272	5,3	25091
Công ty Thép Việt Hàn		109.444	99.552	4,7	22537
Công ty Liên doanh Thép Việt - Úc		102.226	97.860	4,7	15375
CTCP Thép Việt Đức (Công ty con của VGS)		83.040	70.665	3,4	
Tổng		1.776.133	1.687.381	80,3	

Nguồn: Cafef.vn, VSA

- Mặt hàng tôn mạ 5 tháng đầu năm

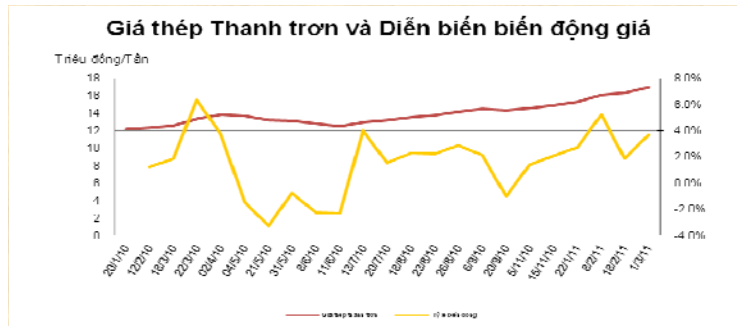
Tôn mạ		Tân	Tân	%	
Công ty	Mã Ck	Sản xuất	bán hàng	Thị Phần	Tồn kho hết tháng 5
CTCP Tập đoàn Hoa Sen	HSG	195.931	140.944	35,0	20.810
CTCP Tôn Đông Á		39.500	49.790	12,4	12.300
CTCP SunSteel		64.187	48.848	12,1	
Công ty TNHH Perstima Việt Nam		26.628	28.781	7,2	5.509
Công ty Tôn Phương Nam		46.210	27.780	6,9	7.420
CTCP Tôn mạ VnSteel Thăng Long		16.500	16.900	4,2	4.700
Công ty TNHH Posvina		30.322	16.170	4,0	6.091
Công ty Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn		13.512	13.147	3,3	
CTCP Thép Nam Kim	NKG	30.619	11.856	2,9	8.735
Công ty TNHH TM - SX Tôn Phước Khanh		10.200	11.400	2,5	3.061

Nguồn: Cafef.vn, VSA

Nhóm 10 doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 80 – 90% thị phần tiêu thụ. Trong khi đó, ngành có số lượng dự án, nhà máy khá lớn. Như vậy, cạnh tranh trong nhóm các doanh nghiệp còn lại là rất lớn.

c. Dự báo Sản lượng – Giá thép năm 2011

Bảng giá thép – Công ty thép Miền Nam đối với sản phẩm thép thanh trơn



Nguồn: www.satthep.net, HBBS

Biểu đồ dựa trên giá công bố của Thép Miền Nam – một đơn vị lớn thuộc VnSteel. Về cơ bản, chênh lệch giá giữa các mức thép không đáng kể, và cùng nằm trong xu hướng chung của thị trường. Nhận thấy giá thép từ đầu năm 2010 đến nay đang trong xu hướng tăng. Sự giảm giá chỉ là tạm thời, trong ngắn hạn mặc dù tình trạng dư thừa sản lượng vẫn tồn tại song song.

Hiện tại, các yếu tố chi phối giá thép gồm: cung – cầu, chi phí sản xuất và điều tiết của chính phủ. Với mục tiêu kiềm chế lạm phát, bình ổn thị trường, cộng thêm với sự dư cung lớn trong năm 2011, chúng tôi cho rằng mức biến động giá thép năm 2011 chỉ khoảng 15% so với cuối năm 2010. Giá thép Q1 đã đạt mức biến động +11% so với cuối 2010. Chúng tôi cho rằng sẽ có thêm một vài đợt điều chỉnh giá nhỏ vào mùa xây dựng (cuối Q3 – Q4 và Q1).

Trong dài hạn, giá thép chịu sự điều tiết của cung – cầu, áp lực cạnh tranh với các sản phẩm nhập ngoại. Chúng tôi kì vọng giá thép sẽ có sự điều chỉnh giảm trong những năm tới khi ngành tự chủ cao về nguồn nguyên – nhiên liệu và các chính sách kinh tế vĩ mô phù hợp.

3. Một số doanh nghiệp nổi bật

a. Tổng Công ty Thép Việt Nam – VnSteel

IPO của VnSteel là một trong những sự kiện nổi bật của ngành trong nửa đầu năm 2011. Đây cũng là tổng công ty 91 đầu tiên tiến hành IPO.

Tổng công ty Thép Việt Nam – VnSteel có vốn điều lệ 6.800 tỷ đồng, tương ứng 680 triệu cổ phiếu. Ngày 10/6/2011, VnSteel đã tiến hành IPO, đầu giá 65.986.900 cổ phần với giá khởi điểm 10.100 đồng. Theo lộ trình, VnSteel sẽ thoái vốn ở các công ty thành viên và đến Q4'11 sẽ phát hành 120 triệu cổ phần cho ĐCL, dự kiến bao gồm: Nippon Steel Corporation; Novolipetsk Steel; Evraz Group S.A, (EVRAZ); Marubeni Itochu Steel Inc.

Tên đơn vị	Tỷ lệ góp vốn hiện tại		Tỷ lệ vốn kế hoạch 2013-2015
	Tỷ lệ	Giá trị	
Công ty Gang thép Thái Nguyên	65%	1.196	51%
Công ty Thép Nhà Bè	69%	69	dưới 51%
Công ty Thép Biên Hòa	65%	88	dưới 51%
Công ty Thép Thủ Đức	65%	72	dưới 51%
Công ty Thép tấm miền Nam	84%	61	31%
CTCP Thép Tân Thuận	25%	6	trên 20%
Công ty SXSP mạ CN Vĩnh An	90%	59	dưới 50%
Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ưng	68%	8	dưới 50%
CTCP Kim Khí TP. HCM	56%	123	51%
CTCP Kim khí Hà Nội	89%	80	51%
CTCP Kim khí miền Trung	83%	74	51%
CTCP Kim khí Bắc Thái	66%	7	dưới 51%
Công ty Bông đá TMN- CSG	72%	3	0%
CTCP Vật liệu chịu lửa Trúc Thôn	46%	16	40%
Cộng		1.861	

Nguồn: VnSteel – Giới thiệu kế hoạch IPO

b. Nhóm doanh nghiệp niêm yết

Theo thống kê, hoạt động của ngành thép đang gặp nhiều khó khăn do tỷ lệ nợ vay lớn, hiệu suất hoạt động thấp và mức độ cạnh tranh thị trường cao.

Do đặc điểm sản xuất của ngành yêu cầu vốn lớn, công nghệ cao và yêu cầu nguyên liệu cho tính mùa vụ của sản xuất. Chúng tôi chia các doanh nghiệp niêm yết thành các nhóm lợi thế sản xuất sau:

- Theo vốn điều lệ: HPG, HSG, POM có vốn điều lệ trên 1000 tỷ
- Đầu tư sản xuất nguyên liệu: HPG, POM, VIS.

Nhận xét kết quả hoạt động của một số doanh nghiệp niêm yết

- HPG: là doanh nghiệp lớn trong ngành, có uy tín từ lâu

Công suất: Thép xây dựng hiện tại: 0,7 triệu tấn/năm. Khi hoàn thành khu liên hiệp Gang Thép Hải Dương: 1,2 triệu tấn/năm.

HPG đã đầu tư, xây dựng chu trình sản xuất khép kín: từ khai quặng – sản xuất than mỡ – luyện phôi – luyện thép. HPG đang nắm giữ và có cổ phần tại những mỏ quặng sắt lớn nhất Việt Nam: ở Hà Giang (100% sở hữu, trữ lượng 50 triệu tấn) và Hà Tĩnh (hiện nắm giữ 5% và có kế hoạch tăng tỷ lệ sở hữu, trữ lượng khoảng 400 triệu tấn) với hàm lượng sắt cao. Năm 2011, HPG sẽ triển khai giai đoạn 2 của KCN Gang Thép Hải Dương với công suất 700.000 tấn phôi vuông/năm, nâng tổng công suất thép xây dựng lên 1,2 triệu tấn/năm. Trong điều kiện kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, việc tự chủ nguồn nguyên liệu là lợi thế cạnh tranh rất lớn, giảm thiểu nhiều rủi ro cho doanh nghiệp. Cũng trong năm 2011, HPG sẽ đưa vào hoạt động 2 nhà máy ống thép và kẽm mạ màu với công suất lần lượt là 100.000 tấn/năm vào 40.000 tấn/năm.

Với lợi thế là doanh nghiệp sản xuất thương mại đa ngành và đang triển khai mảng bất động sản với những dự án lớn, tiềm năng. HPG có lợi thế về nguồn tiêu thụ hơn so với các doanh nghiệp trong ngành. Bên cạnh đó, chính sách tiêu thụ một cấp: không bán trực tiếp tại nơi tiêu thụ, bán thành phẩm cho đại lý, việc tiêu thụ sau đó là của đại lý làm giảm rủi ro các khoản phải thu cho doanh nghiệp.

Theo thống kê của VSA, tiêu thụ 5 tháng đầu năm của HPG chiếm khoảng 14,2% thị phần cả nước. Mặc dù sang năm 2011, thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, tiêu thụ của HPG vẫn tăng 40% so với cùng kỳ 2010. Tổng kết 5 tháng đầu năm, HPG đạt 8.357 tỷ đồng DT và 924 tỷ đồng LNST, tương ứng đạt 47% kế hoạch DT và 50% kế hoạch lợi nhuận. Chúng tôi tin rằng HPG sẽ hoàn thành kế hoạch năm, tiếp tục có những tăng trưởng trong thời gian tới.

- VIS

Trong nhóm các doanh nghiệp nhỏ, VIS là cổ phiếu có nhiều chỉ số tốt: nợ thấp, chỉ tiêu sinh lợi khá, đặc biệt là thanh khoản cao.

TCT Sông Đà hiện đang là cổ đông lớn nhất, nắm giữ 25,5% CPLH của VIS và sử dụng từ 10 – 15% sản lượng tiêu thụ của VIS. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho hoạt động tiêu thụ của VIS. Bên cạnh đó, VIS không ngừng mở rộng hệ thống phân phối của mình, với 21 nhà phân phối chính thức và hơn 300 cửa hàng kinh doanh trên toàn quốc, chiếm khoảng 10% thị trường miền Bắc. Để giải quyết khó khăn về nguồn nguyên liệu và cũng là khó khăn chung của ngành thép, năm 2006, VIS đã đầu tư nhà máy sản xuất phôi thép với công suất 0,4 triệu tấn/năm tại Hải Phòng, nhà máy sẽ đi vào hoạt động cuối năm nay. Theo NQĐHCHĐ 2011, VIS sẽ nâng cấp công suất dây chuyền cán thép lên 450.000 tấn/năm. Trong năm 2010, Q3 và Q4, doanh nghiệp liên tục có sự sụt giảm lợi nhuận so với cùng kỳ 2009 lần lượt là 73% và 14% khiến cho LNST cả năm giảm 52% so với 2009. Nhưng nhờ có sự điều chỉnh hợp lý bao gồm lợi thế hàng tồn kho giá rẻ, sang Q1'11, VIS đã có sự tăng trưởng vượt trội DT và LNST lần lượt tăng 1,38 lần và 2,45 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Chúng tôi cho rằng với những cải thiện trong sản xuất kinh doanh của VIS khi nhà máy phôi hoạt động, năm 2011, VIS sẽ có sự tăng trưởng trở lại. Với EPS trailing đến ngày 14/6/2011 đạt 4.746 VND, tương ứng với PE ở mức giá hiện tại là 4,3x. Chúng tôi cho rằng VIS là cổ phiếu có chỉ số cơ bản tốt, có thể đầu tư trong trung và dài hạn.

- HSG: là một doanh nghiệp lớn tuy nhiên tình hình sản xuất từ 2010 đến nay bị suy giảm khá mạnh

Hiện tại, HSG đang là nhà sản xuất – cung ứng tôn mạ hàng đầu Việt Nam. Tuy nhiên hoạt động của HSG liên tục gây thất vọng trong thời gian qua. Tăng trưởng LNST quý so với cùng kỳ năm trước từ Q2'10 trở lại đây lần lượt là -46%, -134%, -81%, -57%. Thêm vào đó, chi phí trả lãi vay lên đến 10% vốn điều lệ. HSG đang có các chỉ tiêu kém so với ngành, đặc biệt các chỉ tiêu về chất lượng hoạt động và chỉ tiêu sinh lợi.

HSG đang có nhiều dự án đầu tư lớn trong nhiều mảng kinh doanh:

- Sản xuất Tôn thép: dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ giai đoạn 1&2 với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm.
- Sản xuất kinh doanh VLXD
- Bất động sản: các dự án chung cư – KĐT ở khu vực Tp. HCM
- Nhà máy thép cuộn cán nóng
- Dịch vụ kho vận: Góp vốn 45% vào CTCP Tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemandep
- Sản xuất thép cuộn cán nóng Hoa Sen: nhằm tự chủ nguồn nguyên liệu.

Hiện tại HSG phải nhập khẩu toàn bộ nguyên liệu (thép cuộn cán nóng) cho sản xuất. Với mục tiêu phát triển theo cả chiều dọc (kéo dài chuỗi giá trị sản phẩm) và theo chiều ngang (phát triển các lĩnh vực kinh doanh liên quan), từ 2007, HSG đã chủ trương mở rộng đầu tư. Chủ trương này dẫn đến tỷ lệ nợ cao, dòng tiền thấp và được tài trợ chính bởi nguồn vốn vay. Trong thời gian tới, rủi ro tài chính và áp lực trả lãi vay vẫn là khó khăn lớn của doanh nghiệp.

Sang năm 2011, ĐHCĐ đã thống nhất bán bớt phần vốn góp của HSG tại các dự án bất động sản và kinh doanh kho vận, giảm quy mô xuống 84 chi nhánh thay cho kế hoạch 94 chi nhánh năm 2009 và chuẩn bị sẵn sàng cho phương án kinh doanh xấu nhất. Chúng tôi cho rằng, kết quả kinh doanh kém trong hiện tại do HSG chưa phát huy hết lợi thế của mình trong kinh doanh sản xuất tôn mạ. Tuy nhiên, với chiến lược phát triển theo chiều dọc và có lợi thế vượt trội về công nghệ, chuỗi cung ứng so với các doanh nghiệp tôn kẽm khác, HSG có thể cải thiện tình hình kinh doanh trong 1 – 2 năm tới.

PHỤ LỤC: THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH THÉP

TÊN DOANH NGHIỆP	Mã GD	Sàn GD	P/E	P/B	ROE:Y	ROA:Y	EPS:Y	Nợ ngân hàng/Tổng TS	Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	BVPS	CFO	Trung bình giao dịch 30 ngày
Đơn vị tính			lần	lần	%	%	VND	%	%	VND	TỶ ĐỒNG	CP/Ngày
Trung bình			7,60	0,82	17,42	6,69	2.734,96	41,13	139,09	15.688,05	(67.949)	81.016
CTCP THÉP POMINA	POM	HOSE	5,89	1,11	27,41	9,66	3.024	49,30	133,67	15.987	(107.132)	8.576
TỔNG CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN	TIS	UPCOM	na	na	na	na	na	57,57	165,76	na	(108.521)	820
CTCP TẬP ĐOÀN HOA SEN	HSG	HOSE	20,68	0,68	16,21	6,16	576	48,67	129,36	17.421	(454.014)	106.777
CTCP ĐẠI THIÊN LỘC	DTL	HOSE	4,25	na	25,71	10,91	4.380	52,48	131,24	na	(219.384)	90.776
CTCP THÉP NAM KIM	NKG	HOSE	5,17	1,61	37,55	8,30	5.165	61,92	263,53	16.548	(434.933)	49.604
CTCP THÉP VIỆT Ý	VIS	HOSE	4,32	1,12	21,72	7,00	4.746	32,16	91,71	18.343	(133.447)	320.073
CTCP TẬP ĐOÀN THÉP TIỀN LÊN	TLH	HOSE	6,23	0,54	7,11	3,33	1.268	37,69	82,03	14.542	108.402	332.492
CTCP THÉP DANA Ý	DNY	HNX	3,78	1,04	34,75	14,65	4.837	49,63	112,97	17.654	37.245	7.100
CTCP ÔNG THÉP VIỆT ĐỨC	VGS	HNX	10,48	0,60	5,60	2,47	754	45,20	100,87	13.215	(215.235)	321.767
CTCP KIM KHÍ TP HỒ CHÍ MINH	HMC	HOSE	2,81	0,72	11,60	3,46	4.125	44,33	163,80	16.176	37.361	13.967
CTCP THÉP ĐÀ NẴNG	DNS	UPCOM	7,42	0,53	na	na	862	45,04	246,55	12.101	(57.814)	1.530
CTCP THÉP NAM VANG	NVC	HNX	4,36	0,51	12,98	1,62	1.306	50,69	386,25	11.223	73.863	43.100
CTCP KIM KHÍ ĐIỆN MIỀN TRUNG	KMT	HNX	5,20	0,64	13,12	4,32	1.576	53,12	192,13	12.720	(112.039)	1.070
CTCP THÉP BẮC VIỆT	BVG	HNX	30,14	0,50	1,88	0,53	209	58,81	210,38	12.561	(56.993)	66.080
CTCP CƠ KHÍ LUYẾN KIM	SDK	UPCOM	11,78	1,00	8,34	6,11	1.121	12,96	18,37	13.141	457	313
CTCP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	HPG	HOSE	6,34	1,54	23,89	10,73	5.270	37,35	82,61	21.633	539.872	188.311
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ	KKC	HNX	4,35	0,84	14,81	6,90	3.450	39,62	81,49	17838,01	na	43.807
CTCP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC	SMC	HOSE	3,09	0,68	19,10	4,05	4.979	38,26	172,59	22754,31	(152.332)	15.481
CTCP THÉP NHÀ BÈ	TNB	UPCOM	2,12	0,38	18,53	13,91	2.364	0,00	0,00	13247,34	31.559	8.647
CTCP LƯỚI THÉP BÌNH TÂY	VDT	UPCOM	5,94	0,76	13,35	6,35	1.952	7,82	16,56	15281,54	na	27

Nguồn: Bloomberg, HBBS cập nhật ngày 14/6/2011

Phòng Phân tích

Công ty Chứng khoán Habubank

Trụ sở: 2C VẠN PHÚC, KIM MÃ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

Tel: + 84 (04) 37 262 275, Fax: + 84 (04) 37 262 305

Email: research@hbbs.com.vn

Điều khoản miễn trừ

Tài liệu này do Công ty Chứng Khoán Habubank ("Habubank Securities"), một công ty con trực thuộc Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội - Habubank phát hành. Các nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở các thông tin tin cậy, nhưng chúng tôi không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác, hoàn chỉnh của các thông tin trong nghiên cứu này. Các quan điểm mà chúng tôi đưa ra có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tài liệu này được phục vụ mục đích lưu hành rộng rãi. Tất cả các khuyến nghị đưa ra trong tài liệu này đều không nhằm phục vụ các mục tiêu đầu tư cụ thể, hay nhu cầu riêng của bất kỳ người đọc cụ thể nào.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, không nhằm thay đổi quyết định của người đọc. Các nhà đầu tư nên được tư vấn về tài chính và pháp luật để ra các quyết định đầu tư. Habubank Securities không chịu trách nhiệm đối với bất cứ thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp phát sinh từ việc sử dụng hoặc liên quan đến tài liệu này theo bất cứ hình thức nào. Tài liệu này không phải là một lời đề nghị hay mời gọi mua bán bất cứ loại chứng khoán nào. Bất kỳ ai muốn biết thêm thông tin, kể cả việc làm rõ bất cứ chi tiết nào trong điều khoản miễn trừ này, hoặc muốn thực hiện giao dịch đối với bất cứ loại chứng khoán nào đã được đề cập trong tài liệu này vui lòng liên hệ với Habubank Securities để được phục vụ.

Tài liệu này là tài liệu bản quyền tác giả của Habubank Securities. Mọi sao chép trích dẫn thông tin phân tích trong tài liệu này phải trích dẫn nguồn từ Công ty Chứng Khoán Habubank.